

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 2/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/06/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương 5 năm, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình MTQG. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể thành các chương trình, đề án, văn bản và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường,

an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống; góp phần thực hiện hoàn thành tiêu chí môi trường an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tối thiểu 62% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 40% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý. Triển khai từ 1-2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 80% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.

- Ít nhất 50% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Hỗ trợ nhân rộng 01 mô hình chợ bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh (chợ hạng 2 hoặc hạng III).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cấp nước sạch nông thôn

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

- Hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước (vùng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, vùng sâu, vùng xa, miền núi, bãi ngang ven biển, biên giới, hải đảo).

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).

- Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

- Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.

- Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

3. Nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình, cấp thôn, xã áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi như Biogas, ủ compost, chế phẩm sinh học, đệm lót sinh học.... Đẩy mạnh việc áp dụng các công nghệ mới như công nghệ ép tách phân nhằm đem lại hiệu quả xử lý chất thải cao nhất và mang lại giá trị kinh tế.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình ủ phân hữu cơ từ các phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, thân lá lạc, thân lá ngô, vỏ trấu...)

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

- Thực hiện kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên địa bàn từng huyện.

- Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

6. Bảo vệ môi trường làng nghề

- Hoàn thiện xây dựng Phương án bảo vệ môi trường của các làng nghề đã được công nhận trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện đầu tư, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các làng nghề sản xuất bún Linh Chiểu, Cẩm Thạch.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn và chất lượng môi trường

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

- Xây dựng kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn các huyện.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng ít nhất 01 mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô quy mô hạng II, III đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; tuyên truyền tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất.

- Xây dựng và phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

9. Công tác vệ sinh

- Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, giảm dần đi vệ sinh ngoài trời, trọng tâm tại các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân;

V. GIẢI PHÁP

1. Truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng; năng lực thực hiện Chương trình

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở; xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng.

- Xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên các đài truyền hình, truyền thanh, báo viết, báo điện tử; tổ chức các tọa đàm, diễn đàn về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phát động các phong trào thi đua chuyên đề; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tổ chức cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương hỗ trợ thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025;

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi bổ sung ban hành mới các cơ chế chính sách của địa phương về huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên cơ sở hợp tác công - tư; khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường nông thôn, cấp nước sạch, hỗ trợ giá nước sạch và an toàn thực phẩm cho các vùng khó khăn; sản xuất phân hữu cơ, tái chế và tái sử dụng chất thải; đầu tư xây dựng mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp

huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề; xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện, cấp tỉnh và liên tỉnh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; quy chế để vận hành hiệu quả các mô hình, công trình cấp nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Rà soát, tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới cấp xã; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung, nông thôn; hướng dẫn thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình.

3. Khoa học công nghệ

- Rà soát, cập nhật, chuyên giao và ứng dụng các công nghệ hiện đại, tuân hoàn và thân thiện với môi trường trong cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường;

- Rà soát, xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Huy động nguồn lực

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực; cân đối bố trí nguồn ngân sách địa phương, huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí để thực hiện các mô hình điểm, các mô hình có hiệu quả cần nhân rộng, mô hình dựa vào cộng đồng, triển khai tại các xã khó khăn và các địa phương đặc thù về kinh tế, xã hội.

- Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện Chương trình.

5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao;

- Thành lập các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; hoạt động trên cơ sở quy chế, hương ước, quy ước nhằm tổ chức quản lý, giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm cấp cơ sở.

VI. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm

- Vốn ngân sách trung ương của Chương trình được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hằng năm; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra; theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch,

định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh. Tham mưu đề xuất tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hằng năm và giai đoạn.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hằng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với Sở Tài Nguyên - Môi trường lựa chọn mô hình, địa phương để triển khai thí điểm làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cán bộ nông thôn mới các cấp về cấp nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp và có các mô hình hay trong thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài Nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh để các địa phương căn cứ thực hiện;

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung; nâng cao chất lượng môi trường sống; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; khắc phục ô nhiễm môi trường; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh ưu tiên bố trí vốn vay để thực hiện xây dựng các mô hình trong Chương trình; đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất các mô hình điểm, các mô hình đã thực hiện có hiệu quả cần nhân rộng; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ nguồn vốn cho giai đoạn và hằng năm từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hàng năm, căn cứ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Sở Tài chính chủ

trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; rà soát ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đối với các nội dung hoạt động có liên quan.

6. Sở Công Thương: Hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với lĩnh vực được phân công quản lý. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình chợ bảo đảm ATTP.

7. Sở Y tế: Hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác vệ sinh cá nhân; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với lĩnh vực được phân công quản lý.

8. Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh Quảng Trị: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, hệ thống ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình phù hợp với các chính sách cho vay vốn.

9. Các Sở, Ban ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý. Phối hợp tham gia tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình.

10. UBND các huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Chương trình; xây dựng và rà soát, hoàn thiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch có liên quan theo các nội dung của Chương trình.

- Xây dựng và phê duyệt Đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cấp huyện, đồng thời chỉ đạo các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới nâng cao xây dựng và phê duyệt Đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn các xã.

- Rà soát, tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới cấp xã; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, cấp nước nông thôn.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách huyện, thị xã để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong tham gia thực hiện Chương trình.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên thực hiện các nội dung của Chương trình; tuyên truyền, giám sát, phản biện về

bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; tham gia các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

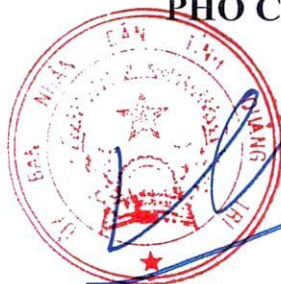
- Các hội đoàn thể tăng cường phối hợp hướng dẫn và triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động của hội nhằm thực hiện tốt nội dung của Chương trình như Phong trào “5 không 3 sạch”, “đường hoa yêu thương”; khu dân cư, đường kiểu mẫu...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 10/12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo phù hợp./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KT_{Ph}, *TC*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Kế hoạch số **233** /KH-UBND ngày **30** /12/2022 của UBND tỉnh)



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì đề xuất	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác tác truyền thông, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ và cộng đồng về các nội dung của Chương trình	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên – Môi trường	Sở Tài nguyên - Môi trường, các cơ quan, địa phương liên quan; Mặt trận, các hội đoàn thể	2023-2025
II	Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình điểm; nhân rộng các mô hình thực hiện có hiệu quả về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm			
1	Cấp nước sạch nông thôn			
-	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước thải khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương liên quan	2023-2025
-	Hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước (vùng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, vùng sâu, vùng xa, miền núi, bãi ngang ven biển, biên giới, hải đảo).	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương liên quan	2023-2025

-	Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương liên quan	2023-2025
2	Quản lý chất thải rắn sinh hoạt			
-	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cụm xã tại các huyện miền núi (Cụm xã phía Bắc huyện Hướng Hóa; cụm xã vùng Lìa thuộc huyện Hướng Hóa)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
-	Xây dựng mô hình phân loại rác tại nguồn cho các xã đăng ký xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
-	Xây dựng mô hình giảm thiểu rác thải nhựa phù hợp với địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
-	Xây dựng điểm trung chuyển CTRSH phù hợp, đạt các quy định về bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm QT TNMT)	UBND các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong	2022-2024
-	Xây dựng mô hình giảm thiểu rác thải nhựa phù hợp với địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các địa phương liên quan	2023-2025
-	Hỗ trợ thí điểm sản xuất sợi, bao bì từ cây chuối thay thế sợi, bao bì nilon tại vùng Lìa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025

3	Nước thải sinh hoạt			
-	Thí điểm mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình tại các xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
-	Thí điểm xây dựng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung bằng công nghệ sinh thái, chi phí thấp tại các huyện xây dựng NTM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
4	Bảo vệ môi trường làng nghề và các Cụm công nghiệp			
-	Thí điểm công trình xử lý nước thải tập trung bằng công nghệ sinh thái, chi phí thấp để xử lý nước thải các CCN đã đi vào hoạt động ít phát sinh nước thải tại các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công thương, các địa phương liên quan	2023-2025
5	Cảnh quan môi trường, chất lượng môi trường sống			
-	Hỗ trợ thí điểm các mô hình cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hóa vùng miền ở huyện Cam Lộ (mô hình đăng ký chỉ đạo điểm của Trung ương)	VP điều phối NTM	UBND huyện Cam Lộ, Sở Tài nguyên - Môi trường	Năm 2023
-	Hỗ trợ xây dựng đề án bảo vệ chất lượng nước và phục hồi sinh thái cảnh quan ao hồ tại các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025

-	Thí điểm công trình xử lý nước mặt cho huyện Cam Lộ xây dựng huyện NTM nâng cao	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Cam Lộ, các địa phương liên quan	2023-2025
-	Điều tra, đánh giá hiện trạng các cơ sở, điểm ô nhiễm và đề xuất phương án xử lý đối với các cơ sở, điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
-	Xây dựng hệ thống thu gom, nước thải chợ Mỹ Chánh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	2023-2025
6	An toàn thực phẩm			
-	Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương, Y tế, các sở, ngành địa phương liên quan	2023-2025
-	Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương; Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2025
-	Nhân rộng mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP NTM, các địa phương liên quan	Năm 2025
7	Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp, bao gói thuốc BVTV			

-	Hỗ trợ các xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên - Môi trường, các cơ quan, địa phương liên quan	2023-2025
-	Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ phương tiện thu gom, lưu trữ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên - Môi trường, các cơ quan, địa phương liên quan	2023-2025
-	Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với từng địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên - Môi trường, các cơ quan, địa phương liên quan	2023-2025